TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐ-TA	*P, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Ông **Đỗ Tấn T**

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Thùy Duyên**

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 21/QĐ-TA ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với:

Họ và tên: Bùi Tuấn A, sinh ngày: 18/12/1984 Giới tính: Nam

CCCD số: 070084001922 Ngày cấp: 19/4/2021 Nơi cấp: Cục C về TTXH;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ văn hóa: 05/12; Nguyên quán: Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Con ông: Bùi Đăng B và bà Nguyễn Thị T1.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Điểu P – Chuyên viên Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội huyện P, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Bà Nguyễn Thị Tới - Kiểm sát viên. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bùi Tuấn A bị Phòng Nội vụ - Lao động , Thương binh và Xã hội huyện P, tỉnh Bình Phước đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

Bùi Tuấn A bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020. Loại ma túy mà Bùi Tuấn A sử dụng là ma túy đá với hình thức sử dụng là hút trực tiếp vào cơ thể.

Ngày 13/01/2025, Bùi Tuấn A bị Công an xã P thực hiện xét nghiệm chất ma túy và theo phiếu kết quả thì kết luận dương tính với chất ma túy. Tại Bản tường trình ngày 13/01/2025, Bùi Tuấn A thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy đá lần cuối cùng là 04 ngày trước, tần suất sử dụng 02 lần mỗi tháng. Theo kết quả xét

nghiệm chất ma túy tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Công an xã P và Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 13/01/2025 của Trung tâm y tế huyện P kết luận về tình trạng của Bùi Tuấn A là: Dương tính (+) với chất ma túy. Ngày 13/01/2025, Bùi Tuấn A bị Công an xã P lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định.

Ngày 13/01/2025, UBND xã P ra Thông báo số 02/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Tuấn A và đã giao cho Bùi Tuấn A thông báo này cùng ngày.

Ngày 13/01/2025, UBND xã P ra Quyết định số 02/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo đó giao ông Bùi Đăng B là bố ruột của Tuấn A có trách nhiệm quản lý Bùi Tuấn A từ ngày 13/01/2025 đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Ngày 17/01/2025, UBND xã P có văn bản đề nghị số 02/ĐN-CNBB gửi Trưởng phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội huyện P, đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 14/02/2025, Phòng N, Thương binh và Xã hội huyện P có văn bản đề nghị số 25/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Tuấn A tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước) với thời gian áp dụng là 20 đến 22 tháng.

- *Ý kiến của đại diện Phòng Nội vụ - Lao động , Thương binh và Xã hội huyện P:* Bùi Tuấn A là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện P đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Tuấn A thời gian là 20 đến 22 tháng để Tuấn A có đủ thời gian cai nghiện, từ bỏ ma túy, trở về xã hội làm người công dân tốt.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P:*

+ Về thủ tục xem xét áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Tuấn A: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn mở phiên họp, xác định đúng tư cách người tham gia phiên họp.

+ Về nội dung: Hồ sơ được lập theo đúng quy định tại Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2014, 2017, 2020). Có đủ cơ sở để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Tuấn A nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện P áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện P.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện P; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị;

XÉT THẤY:

** Về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị:*

Tài liệu trong hồ sơ đề nghị đầy đủ, đúng theo quy định tại Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017 và 2020) (sau đây viết tắt là Luật Xử lý vi phạm hành chính), khoản 2 Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây viết tắt là Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021)

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị:

- Chủ tịch UBND xã P, huyện P lập hồ sơ đề nghị là đúng theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, ngày 13/01/2025, Ủy ban nhân dân xã P, huyện P đã thông báo về việc lập hồ sơ và cùng ngày Bùi Tuấn A đã nhận được thông báo. Đến ngày 17/01/2025, Ủy ban nhân dân xã gửi văn bản đề nghị và hồ sơ cho Trưởng phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và xã hội xem xét. Ngày 14/02/2025, Trưởng phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chuyển hồ sơ cho Tòa án. Như vậy, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị là đảm bảo quy định tại Điều 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

[2] *Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:*

Bùi Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định Tuấn A có hành vi sử dụng chất ma túy. Căn cứ phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy ngày 13/01/2025, Tuấn A dương tính với chất ma túy. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Tuấn A đã vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Không có

[4] *Mức độ nhận thức của người bị áp dụng*

Bùi Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy, là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bản thân nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy (Ma túy đá) là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện nên vẫn cố tình thực hiện.

Ngày 13/01/2025, Tuấn A đã bị lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và theo bản tường trình, bản lý lịch tóm tắt, Tuấn A thừa nhận không

đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì Tuấn A là đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hành vi của Bùi Tuấn A không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Do đó, để đảm bảo an toàn cho xã hội, tránh phát sinh các tệ nạn xã hội khác tại địa phương đồng thời tạo điều kiện để Bùi Tuấn A có cơ hội sửa chữa bản thân, đoạn tuyệt với ma túy, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước là phù hợp.

Đề nghị của Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện P áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Tuấn A là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện P được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm d khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy;

Căn cứ các Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 40, khoản 1 Điều 41, 42, 43 của Nghị định 116/NĐ – CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý cai nghiện ma túy;

Căn cứ các điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đối với Bùi Tuấn A.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là **20 (Hai mươi)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Bùi Tuấn A được quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện P có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện P chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện P đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Công an huyện P;
- Phòng LĐTB&XH huyện P;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước;
- UBND xã P;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Tấn Trường